

THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI VIỆT NAM HIỆN NAY

ĐOÀN THỊ HÀ THANH *

Email: hathanh6683@gmail.com

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Tóm tắt:

Thị trường lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi của nước ta hiện nay đa phần là lao động phổ thông, có trình độ học vấn thấp, phân bố chủ yếu tập trung ở vùng rừng núi phía Bắc và Tây Nguyên nên tỷ lệ nắm giữ đất nông, lâm nghiệp của người dân tộc thiểu số cao nhưng hiệu quả kinh tế lại thấp, dẫn đến đời sống của người lao động còn nhiều khó khăn. Thêm vào đó là điều kiện giao thông, cơ sở hạ tầng còn thấp và tâm lý ngại đi làm xa nhà. Bài viết đề cập đến thực trạng và giải pháp phát triển thị trường lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Từ khóa: Thị trường lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi, lao động người dân tộc thiểu số, việc làm cho lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Ngày nhận bài: 12/01/2021

Ngày phản biện: 15/03/2021

Ngày đăng: Tháng 03/2021

1. Đặt vấn đề

Lao động vùng dân tộc thiểu số (DTTS) và miền núi chủ yếu là lao động phổ thông, lao động tự do chiếm đa phần trong cơ cấu lao động của vùng, có trình độ học vấn thấp; phân bố lao động người dân tộc thiểu số chủ yếu tập trung ở vùng rừng núi phía Bắc và Tây Nguyên nên tỷ lệ nắm giữ đất nông, lâm nghiệp của người dân tộc thiểu số cao nhưng hiệu quả kinh tế lại thấp không đảm bảo đời sống của đồng bào dẫn tới các hệ lụy xấu, Nguồn lao động dồi dào nhưng trình độ lao động còn thấp, chỉ đáp ứng được các công việc giản đơn và thiếu định hướng mang tính ổn định [1].

2. Thực trạng thị trường lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Khu vực dân tộc thiểu số DTTS và miền núi, chiếm 3/4 diện tích tự nhiên cả nước, là địa bàn cư trú của 53 dân tộc, tính đến thời điểm ngày 01/4/2019, dân số của vùng DTTS là 14,1 triệu người, chiếm 14,7% tổng dân số cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của các hộ

dân tộc vùng DTTS là 35,5%, cao gấp 3,5 lần tỷ lệ chung của toàn quốc (10,2%) [2].

Tình trạng việc làm, số người đang làm việc trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 24,64%. Tỷ lệ lao động làm việc tự do, không có việc làm ổn định vẫn chiếm tỷ lệ cao 68,84% [3].

Lao động dân tộc thiểu số và miền núi tập trung vào lĩnh vực sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp (trên 70%), công nghiệp - xây dựng (khoảng 10%), dịch vụ (khoảng 20%). Trong khi cơ cấu lao động cả nước các lĩnh vực trên là 46,8% , 21,6% và 31,7%. Về trình độ văn hóa, tỷ lệ đi học cấp tiểu học của người dân tộc thiểu số và miền núi là 95%, cấp trung học cơ sở là 85,8% và trung học phổ thông là 50,7%. So với năm 2015, mức độ tiếp cận với giáo dục phổ thông của người dân tộc thiểu số đã được cải thiện rõ rệt, đặc biệt là ở cấp trung học phổ thông với tỷ lệ đi học chung ở cấp này tăng 8,9 điểm phần trăm. Tỷ lệ lực lượng lao động được đào tạo chuyên môn

* Đoàn Thị Hà Thanh - Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội
Nguyễn Thị Thanh Huyền - Trường Đại học Lao động - Xã hội

kỹ thuật từ sơ cấp trở lên là 10,3%; thấp hơn 12,8 điểm phần trăm so với mức chung của cả nước (23,1%) [2].

Ngoài ra, tâm lý đồng bào DTTS và miền núi không muốn cho con em đi học xa nhà, không muốn rời quê đi địa phương khác học nghề, tìm việc làm, lập nghiệp. Trình độ sản xuất lạc hậu, thô sơ; năng suất, hiệu quả lao động thấp; phần lớn sản xuất tự cung tự cấp, sản xuất hàng hóa chậm phát triển hoặc quy mô nhỏ, lẻ, tự phát... Tuy nhiên tỷ lệ các hộ gia đình ngụ cư, cư trú lâu dài chiếm tỷ lệ rất lớn 94,96% điều này sẽ thuận lợi cho Nhà nước trong việc quản lý các hộ gia đình, triển khai các chính sách ưu đãi của Nhà nước. Thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc tuyển dụng, đào tạo và thu hút lao động.

3. Nguyên nhân

Thị trường lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi gặp nhiều khó khăn, thách thức nguyên nhân là do:

Thứ nhất: Do đặc thù về điều kiện địa lý không thuận tiện trong giao thông, vận tải, liên kết với các trung tâm chính trị, kinh tế, thương mại khác của cả nước. Việc tiếp cận các thông tin về tuyển dụng, về doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn. Người lao động biết thông tin tuyển dụng chủ yếu qua Ủy ban nhân dân, nên nhiều khi thông tin không được đầy đủ, chính xác và kịp thời. Có 33,3% người lao động

không biết đến thông tin tuyển dụng, 29,36% trả lời là thời gian thông báo tuyển dụng quá ngắn và 22,3% thiếu phương tiện để nắm bắt thông tin [3].

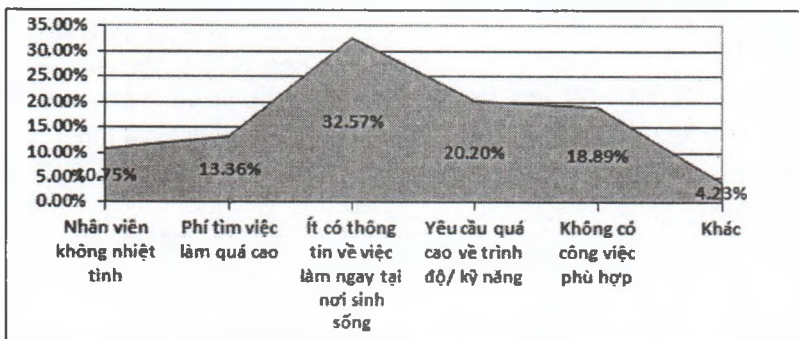
Thứ hai: Trình độ dân trí của đồng bào vùng sâu, vùng xa còn thấp, điều kiện tiếp cận thông tin, tiếp cận thị trường hạn chế thì việc thiếu hụt các thông tin kinh tế thiết thực sẽ gây khó khăn trong việc nâng cao đời sống của đồng bào, kéo quá trình xóa đói, giảm nghèo chậm lại; gia tăng chênh lệch khoảng cách vùng miền và nguy cơ bất bình đẳng xã hội.

Thứ ba: Các thông tin về khoa học, kỹ thuật trong hoạt động sản xuất, nuôi trồng, canh tác nông nghiệp chưa thực sự thiết thực, không phù hợp với đặc điểm, tập quán sản xuất của đồng bào. Thông tin thị trường vùng dân tộc cần tập trung phản ánh những vấn đề cụ thể và sát thực với nhu cầu của bà con nông dân (giao thương, buôn bán, chủng loại, giá cả, tiềm năng, lợi thế...)

Thứ tư: Các doanh nghiệp kinh doanh trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi chủ yếu là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ nên nhu cầu về lao động thấp, hơn nữa số doanh nghiệp thành lập mới hàng năm ít. Đây là nguyên nhân quan trọng kìm hãm thị trường lao động phát triển.

Thứ năm: Thông tin việc làm chưa đến đầy đủ và kịp thời cho người lao động.

Biểu đồ: Khó khăn của người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi gặp phải khi tìm việc làm qua Trung tâm giới thiệu việc làm/doanh nghiệp cung ứng lao động



Nguồn: Kết quả điều tra khảo sát số liệu đề tài “Các giải pháp cơ bản và cấp bách nhằm phát triển thị trường ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam” giai đoạn 2016 -2020 [3]

Như vậy, về lực lượng lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi đã được tăng lên đáng kể về chất lượng, số người mù chữ giảm, số người có trình độ văn hóa cấp 2, cấp 3 và cả đại học đã tăng lên. Điều này cho thấy khả năng nhận thức của người lao động cũng sẽ tăng lên, Nhà nước dễ triển khai các chính sách ưu đãi hơn. Tuy nhiên do phong tục tập quán lâu đời, trình độ sản xuất còn thô sơ lạc hậu, thêm vào nữa là do địa hình hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn làm cho đời sống còn nhiều khó khăn, lực lượng lao động còn nhiều hạn chế. Các doanh nghiệp đã biết nắm bắt cơ hội từ những ưu đãi của Nhà nước, thế mạnh của vùng và đã tạo được công ăn việc làm đáng kể cho người lao động. Tuy nhiên vẫn còn những tồn tại nhất định.

4. Giải pháp phát triển thị trường lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Thông qua phân tích trên, tác giả xin đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển thị trường lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

Thứ nhất: Doanh nghiệp cần tập trung đào tạo tay nghề, chuyên môn cho người lao động, cải thiện chất lượng cho đội ngũ lao động. Việc đào tạo người lao động nên được thực hiện khi sau khi tuyển dụng và trong quá trình thực hiện công việc.

Thứ hai: Doanh nghiệp nên tập trung sản xuất vào các sản phẩm là thế mạnh của vùng. Mỗi vùng dân tộc và thiểu số có những loại nông sản đặc biệt mang tính đặc sắc vùng miền. Việc chọn ra một số loại nông sản đặc trưng của người dân tộc thiểu số tại vùng đó đáp ứng được thời tiết vùng để phát triển, vừa đem lại lợi ích kinh tế cao, vừa quảng bá hình ảnh dân tộc, gắn kết lao động với địa bàn sản xuất. Nhà nước thông qua các tổ chức đoàn thể cần đưa thông tin cụ thể để hướng dẫn người lao động gieo trồng, nuôi dưỡng nông sản của từng vùng miền đúng kỹ thuật để đạt được năng suất và chất lượng cao.

Thứ ba: Cần gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với người lao động. Các thông tin tuyển dụng của doanh nghiệp cần được đưa đến tận nơi người lao động một cách nhanh chóng, chính xác và kịp thời thông qua các bảng thông báo trước cổng doanh nghiệp, các bảng tin ở thôn xóm, xã, trung tâm giới thiệu việc làm.

Thứ tư: Nhà nước cần có chính sách thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng nhà máy xí nghiệp lớn lên vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Tóm lại, giải quyết vấn đề việc làm của người dân tộc thiểu số ngoài đảm bảo vấn đề kinh tế xã hội, còn là an ninh quốc phòng của dân tộc, đất nước. Vì tính đặc biệt của đồng bào dân tộc thiểu số với tập tục tập quán riêng, bên cạnh vai trò của Đảng và Nhà nước thì vai trò của các doanh nghiệp là rất quan trọng để nâng cao dân trí, tay nghề, kỹ năng, chính sách dạy nghề cho người dân tộc thiểu số; gắn bảo vệ phát triển rừng với đồng bào dân tộc thiểu số; phát triển các ngành thuộc lĩnh vực nông - lâm sản tại địa bàn cư trú của người dân tộc thiểu số gắn kết người dân tộc thiểu số □

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nghị quyết số 88/2019/QH14, *Phê duyệt đề án tổng thể phát triển Kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.*
- [2]. Tổng cục Thống kê, 2020, *Báo cáo điều tra thực trạng 53 dân tộc thiểu số và miền núi năm 2019.*
- [3]. Kết quả điều tra khảo sát số liệu đề tài “*Các giải pháp cơ bản và cấp bách nhằm phát triển thị trường ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi Việt Nam*” giai đoạn 2016 -2020.

THE CURRENT LABOR MARKET OF THE ETHNIC MINORITY AND MOUNTAINOUS AREAS IN VIETNAM

Doan Thi Ha Thanh *

Email:hathanh6683@gmail.com

Nguyen Thi Thanh Huyen

Abstract:

The labor market in the ethnic minority and mountainous areas in Vietnam is currently unskilled workers with low education levels, mainly concentrated in the Northern mountainous areas and the Central Highlands. Ethnic minority communities possess a high percentage of agricultural and forestry land; however, the economic efficiency is low, leading to tremendous difficulties in the worker's lives. Besides, inefficient traffic conditions, low infrastructure and the fear of going away from home add further burdens to their lives. The article discusses the current situation and solutions to develop the labor market in ethnic minority and mountainous areas.

Keywords: *Labor market in ethnic minority and mountainous areas, ethnic minority labor, employment for ethnic minorities and mountainous workers.*

* Doan Thi Ha Thanh - Hanoi College Of Industrial Economics
Nguyen Thi Thanh Huyen - University of Labor and Social Affairs